TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 18-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Thái Văn Sơn;
- Bà Nguyễn Phước Trinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Mai Tra, sinh năm: 1984 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 3, đường số 12B, tổ 4, khu phố 8, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Dạy thể dục thẩm mỹ; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn H (đã chết) và bà Đặng Thị G, sinh năm: 1964; bị cáo có chồng tên Lê Hồng H, sinh năm 1976, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 493/8 Tỉnh lộ 8, ấp 5, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh1, sinh năm 1945 và bà Hà Thị Th (đã chết); bị cáo có vợ tên Lê Trúc D, sinh năm: 1995, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Thị B, sinh năm: 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12 đường Ng, tổ 1, khu phố 1, thị trấn Củ Chi, huyện C,

Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); bị cáo có chồng tên Lê Văn Tr1, sinh năm 1960 (đã ly hôn), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 1996 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Đánh bạc".

- Năm 2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1A, ấp 4, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh2 (đã chết) và bà Liêu Thị Kh, sinh năm: 1937; bị cáo có vợ tên Ngô Thị H, sinh năm 1959, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền sự: Không; tiền án: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Tự L, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Chí T, sinh năm: 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lê Văn Ng, sinh năm: 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:*

Do cần tiền tiêu xài nên từ đầu tháng 7/2020, Lê Thị Mai Tr bắt đầu bán số đề qua tin nhắn điện thoại di động tại nhà số 03, đường số 12B, tổ 4, khu phố 8, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hàng ngày, Tr sử dụng điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng, số Imei: 353337071036999, số thuê bao 0346387938 bán số đề cho các con bạc từ 15 giờ 00 phút đến trước giờ xổ số kiến thiết. Sau đó, Tr nhắn tin chuyển toàn bộ số đề đã bán trong ngày cho một người phụ nữ "Lucky" (chưa rõ lai lịch), sử dụng số thuê bao 0985579707, Tr hưởng 0,5% tổng số tiền bán số đề trong ngày. Tr giao nhận tiền mua bán số đề và chung tiền diễn ra ngoài đường, không cố định để tránh bị phát hiện. Số tiền thu lợi bất chính của Tr mỗi ngày từ 300.000đ đến 1.000.000đ. Trong ngày 18/3/2021, Tr bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của đài Tây Ninh và An Giang cho các con bạc như sau: Số tiền bán số đề thể hiện trong tin

nhắn cho người tên "S 97 trắng" là 6.160.000đ, số tiền bán số đề thể hiện trong tin nhắn cho người tên "Nh 87" là Nguyễn Văn Nh là 37.144.000đ, số tiền bán số đề thể hiện trong tin nhắn cho người tên "5H" là 13.572.000đ. Như vậy tổng số tiền trên phơi đề bán cho các con bạc "5H", "Nh 87" và "S 97 trắng" của 02 đài Tây Ninh và An Giang ngày 18/3/2021 là 56.876.000đ. Sau đó Tr nhắn tin chuyển phơi đề cho "Lucky" của 02 đài Tây Ninh và An Giang ngày 18/3/2021 là 42.228.000đ. Ngoài ra số tiền trên phơi đề của tin nhắn có tên "S 97 trắng" của 02 đài Tây Ninh và An Giang ngày 18/3/2021 mà Tr chưa trả lời do "S 97 trắng" nhắn phơi đề sau khi Tr bị Công an huyện C phát hiện bán số đề mời về làm việc là 4.200.500đ.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 18/3/2021, khi Tr đang thực hiện hành vi mua bán số đề thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện kiểm tra lập biên bản.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/3/2021 khi Trần Thị B và Nguyễn Văn M đang cùng nhau tổng hợp phơi đề trên điện thoại di động căn cứ kết quả xổ số kiến thiết của các đài Tây Ninh, An Giang và miền Bắc tại căn nhà số 12 đường Ng, khu phố 1, thị trấn C, huyện C thì bị Công an huyện C kiểm tra lập biên bản. Quá trình làm việc, Nguyễn Văn M khai từ khoảng tháng 01/2021 đến ngày 18/3/2021 M bán số đề cho các con bạc rồi đến 15 giờ 30 phút hàng ngày M chuyển phơi đề cho B, B tổng hợp rồi chuyển số phơi đề cho Nguyễn Văn Nh. Vào ngày 18/3/2021, M bán số đề cho Lê Tự L đài An Giang và Tây Ninh các số 424 xỉu chủ tiền 15.000đ, 424 bao lô tiền 5.000đ với tổng số tiền 345.000đ. Đến khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày M bán số đề cho Lê Chí T đài Tây Ninh các số 62 bao lô 15.000đ, 362 xỉu chủ 10.000đ với số tiền 783.000đ và bán cho 02 người phụ nữ là Nh4 và D (chưa rõ lai lịch) với tổng số tiền là 26.575.000đ. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày M chuyển cho B 08 tin nhắn mua số đề với tổng số tiền là 27.703.000đ các đài Tây Ninh, An Giang và miền Bắc. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày B tự mua thêm 01 con đề đài Tây Ninh với số tiền 1.155.000đ, sau đó B chuyển 03 phơi đề qua tin nhắn cho Nh với tổng số tiền 24.789.000đ và chuyển 04 phơi đề cho một người bán vé số dạo tên X (chưa rõ lai lịch) với số tiền 4.069.000đ. Tổng số tiền B đã chuyển cho Nh và X là 28.858.000đ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/3/2021, khi bị cáo đang thực hiện hành vi mua bán số đề thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện kiểm tra lập biên bản.

Đến ngày 12/4/2021, Nguyễn Văn Nh đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi khai nhận Nh quen biết Lê Thị Mai Tr từ khoảng 7/2020, Nh biết Tr có ghi bán số đề tại nhà nên Nh dùng điện thoại di động hiệu Iphone 5 sim số: 0867467787 nhận phơi đề từ Nguyễn Thị B rồi đến 15 giờ 30 phút hàng ngày, Nh nhắn tin giao phơi đề cho Tr để hưởng hoa hồng 1%/tổng số tiền trên phơi đề. Ngày 18/3/2021, Nh nhận phơi đề của mẹ vợ là Trần Thị B theo kết quả xổ số của đài Tây Ninh và An Giang với số tiền trên phơi đề là: 24.789.000đ, Nh nhận phơi của 01 người phụ nữ bán vé số dạo (khoảng 44 tuổi, chưa rõ lai lịch) với số tiền trên phơi khoảng 12.355.000đ. Tổng cộng ngày 18/3/2021, Nh chuyển cho Tr 05 tin nhắn và Tr đã nhắn trả lời "1, 2, 3, 4, 5" nghĩa là Tr đồng ý nhận phơi 05 tin nhắn theo kết quả xổ số của

đài Tây Ninh và An Giang với tổng số tiền trên phơi đề là: 37.144.000đ. Sau đó Nh nghe tin Tr, B đều bị Công an huyện C bắt nên Nh xoá hết tin nhắn Messenger.

Tại bản Kết luận giám định số: 1888/KLGĐ-TT ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tìm thấy 02 tin nhắn SMS, 1027 tin nhắn trên ứng dụng Zalo lưu trong điện thoại gửi giám định ký hiệu A1. Không trích xuất được tin nhắn từ các ứng dụng mạng xã hội khác trên điện thoại nêu trên.

- Tìm thấy 03 tin nhắn SMS lưu trong điện thoại gửi giám định ký hiệu A2. Không trích xuất được tin nhắn từ các ứng dụng mạng xã hội khác trên điện thoại nêu trên.

- Tìm thấy 43 tin nhắn SMS lưu trong điện thoại, 01 tin nhắn SMS lưu trong SIM gửi giám định ký hiệu A3. Không trích xuất được tin nhắn từ các ứng dụng mạng xã hội khác trên điện thoại nêu trên.

- Tìm thấy 04 tin nhắn SMS lưu trong điện thoại, 05 tin nhắn SMS lưu trong SIM gửi giám định ký hiệu A4. Không trích xuất được tin nhắn từ các ứng dụng mạng xã hội khác trên điện thoại nêu trên.

- Tìm thấy 03 tin nhắn SMS lưu trong điện thoại gửi giám định ký hiệu A5.

Tại bản kết luận giám định số: 3453/KLGĐ-TT ngày 30/7/2021 của Phòng PC09 Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: *Không tìm thấy tin nhắn Messenger lưu trong điện thoại di động gửi giám định*.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Philips màu trắng, sim số 0357434212 đã qua sử dụng của Trần Thị B sử dụng để mua bán số đề.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Trần Thị B dùng để liên lạc với gia đình.

- 01 máy tính hiệu Casio, 01 cuộn lịch dùng để phơi đề, 01 quyển tập học sinh, 01 cây bút mực màu xanh thu giữ của Trần Thị B dùng để mua bán số đề.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 230, sim số 0396098688 thu giữ của Nguyễn Văn M dùng để mua bán số đề.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại A8+thu giữ của Nguyễn Văn M dùng để liên lạc với gia đình.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS số sim 0919587553 thu giữ của Lê Văn Ng dùng để mua số đề.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại Note 10, sim số 0969197719 thu giữ của Lê Tự L dùng để mua số đề.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, loại A71 sim số: 0986535276 thu giữ của Lê Chí T dùng để mua số đề.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.800.000đ thu giữ của Nguyễn Văn M dùng để tiêu xài cá nhân.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng của Lê Thị Mai Tr sử dụng để mua bán số đề, còn số tiền 2.170.000đ Trang dùng để tiêu xài cá nhân.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Nh dùng để mua bán số đề.

Vật chứng đang nhập kho vật chứng tại Đội cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh (BL 226, 474-475).

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS.CC ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị can Lê Thị Mai Tr, Nguyễn Văn Nh, Trần Thị B và Nguyễn Văn M về tội "Tổ chức đánh bạc" theo Điểm c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Mai Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Do cần tiền tiêu xài vì dạy thể dục thẩm mỹ không đủ nên từ tháng 7/2020, bị cáo bắt đầu bán số đề cho những con bạc dựa vào kết quả xổ số của các đài miền Nam và miền Bắc thắng thua bằng tiền, sau đó bị cáo tổng hợp lại giao cho người tên "Lucky" có số điện thoại 0985579707, theo thỏa thuận như sau: mua 1.000đ 02 số 1 đài là 18 lô thì bị cáo lấy tiền 13.500đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 70, mua 1.000đ 03 số 1 đài là 17 lô thì bị cáo lấy tiền 13.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 600, mua 1.000đ 04 số 1 đài là 16 lô thì bị cáo lấy tiền 12.500đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 5000, số đá 02 con một đài mua 1.000 đồng thì bị cáo lấy tiền 27.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 600, số đá 2 con hai đài mua 1.000đ thì bị cáo lấy tiền 54.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 600. Hàng ngày, bị cáo bán số đề cho các con bạc thông qua tin nhắn SMS số điện thoại của bị cáo 0346387938, mạng xã hội Zalo và Facebook, đến 15 giờ 30 phút thì tổng hợp lại rồi nhắn tin gửi cho người có tên gọi "Lucky" qua số điện thoại di động 0985579707 để được hưởng hoa hồng 0,5% trên tổng số tiền bán số đề. Ngày 18/3/2021, bị cáo bán nhiều số đề cho các con bạc dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của đài Tây Ninh và An Giang cho người tên "S 97 trắng" là 6.160.000đ, người tên "Nh 87" là 37.144.000đ, người tên "5H" là 13.572.000đ. Sau đó bị cáo nhắn tin chuyển toàn bộ số đề đã bán cho người tên "Lucky" qua số điện thoại di động 0985579707 với tổng số tiền đã bán của 02 đài Tây Ninh và An Giang ngày 18/3/2021 là 42.228.000đ. Đến khoảng 16 giờ 20 phút ngày 18/3/2021, khi bị cáo đang kiểm tra số đề đã bán thì bị Công an huyện Củ Chi kiểm tra bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng dùng để bán số đề và số tiền 2.170.000đ là tiền cá nhân của bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra kiểm tra tin nhắn và tính lại số tiền bị cáo bán số đề là mua 1.000đ 02 số 1 đài là 18 lô thành tiền 18.000đ; mua 1.000đ 03 số 1 đài là 17 lô thành tiền 17.000đ; mua 1.000đ 04 số 1 đài là 16 lô thì bị cáo lấy tiền 16.000đ nên có sự chênh lệch giữa tổng số tiền bị cáo chuyển cho người tên Lucky và tổng số tiền bị cáo bán số đề mà cơ quan Công an tính. Từ tháng 7/2020 đến ngày bị bắt, bị cáo thu lợi được khoảng 25.000.000đ và đã tiêu xài hết, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái nên đã làm đơn xin giao nộp và đã giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Nh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo quen biết bị cáo Tr nên từ tháng 7/2020 qua chồng của bị cáo Tr, đến tháng 01/2021 thì bị cáo có biết bị cáo Tr có bán số đề nên bị cáo nhận số tiền bán số đề của mẹ vợ tên Trần Thị B rồi chuyển số đề cho bị cáo Tr để được hưởng hoa hồng là 1%, số tiền hoa hồng bị cáo giao lại hết cho bị cáo B. Ngoài ra bị cáo còn bán số đề cho những người bán vé số, sau đó chuyển hết cho bị cáo Tr, theo thỏa thuận mua bán

số đề như sau: mua 1.000đ 02 số 1 đài là 18 lô thì bị cáo lấy tiền 14.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 70, mua 1.000đ 03 số 1 đài là 17 lô thì bị cáo lấy tiền 13.500đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 600, mua 1.000đ 04 số 1 đài là 16 lô thì bị cáo lấy tiền 13.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 5000, số đá 2 con một đài mua 1.000đ thì bị cáo lấy tiền 28.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 600, số đá 2 con hai đài mua 1.000đ thì bị cáo lấy tiền 56.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 600. Mỗi ngày nếu bị cáo B bán được số đề thì nhắn tin cho bị cáo, sau đó bị cáo chuyển cho bị cáo Tr. Sau khi có kết quả xổ số thì bị cáo Tr tính tiền rồi nhắn tin cho bị cáo biết, số tiền hoa hồng được hưởng bị cáo đứng ra nhận chung chi giữa bị cáo B và bị cáo Tr. Cụ thể khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/3/2020, có người phụ nữ bán vé số nhắn tin mua số đề 02 đài Tây Ninh và An Giang ngày 18/3/2020 với tổng số tiền là 12.355.000đ, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo B gửi tin nhắn cho bị cáo với tổng số tiền bán số đề là 24.789.000đ. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo nhắn tin cho bị cáo Tr tổng cộng 05 tin nhắn để chuyển toàn bộ số tiền đã bán cho bị cáo Tr với tổng số tiền tính trên phơi là 37.144.000đ để hưởng hoa hồng. Sau đó bị cáo biết bị cáo Tr, B bị công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, bị cáo đang đi du lịch tại Đà Lạt và xóa toàn bộ tin nhắn đã gửi cho bị cáo Tr. Ngày 12/4/2021, bị cáo đến Công an huyện Củ Chi đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng mà bị cáo dùng để nhắn tin số đề đã bán cho bị cáo Tr.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Từ khoảng tháng 01/2021 đến ngày 18/3/2021 bị cáo bán số đề cho các con bạc rồi đến 15 giờ 30 phút hàng ngày bị cáo chuyển phơi đề cho bị cáo B, bị cáo B tổng hợp rồi chuyển số phơi đề cho bị cáo Nguyễn Văn Nh để hưởng hoa hồng, theo thỏa thuận mua bán số đề như sau: mua 1.000đ 02 số 1 đài là 18 lô thì bị cáo lấy tiền 14.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 70, mua 1.000đ 03 số 1 đài là 17 lô thì bị cáo lấy tiền 13.500đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 600, mua 1.000đ 04 số 1 đài là 16 lô thì bị cáo lấy tiền 13.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 5000, số đá 2 con một đài mua 1.000đ thì bị cáo lấy tiền 28.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 600, số đá 2 con hai đài mua 1.000đ thì bị cáo lấy tiền 56.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 600. Vào ngày 18/3/2021, bị cáo bán số đề cho Lê Tự L đài Tây Ninh các số 424 xỉu chủ tiền 15.000đ, 424 bao lô số tiền 5.000đ và đài An Giang các số 411 xỉu chủ tiền 15.000đ, 411 bao lô số tiền 5.000đ, số 749 xỉu chủ tiền 15.000đ, 749 bao lô số tiền 5.000đ với tổng số tiền 345.000đ. Đến khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày, bị cáo bán số đề cho Lê Chí T đài Tây Ninh các số 62 bao lô 15.000đ, 362 xỉu chủ 10.000đ, 362 bao lô số tiền 5.000đ và đài miền Bắc số 82 mua 15.000đ, số 19, 28, 82 đá 2.000đ với tổng số tiền 783.000đ và bán cho 02 người phụ nữ là Nh2 và D (chưa rõ lai lịch) với tổng số tiền là 26.575.000đ. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày bị cáo chuyển cho bị cáo Bảy 08 tin nhắn mua số đề với tổng số tiền là 27.703.000đồng các đài Tây Ninh, An Giang và Miền Bắc. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/3/2021, khi bị cáo B và bị cáo đang cùng nhau tổng hợp phơi đề trên điện thoại di động căn cứ kết quả xổ số kiến thiết của các đài Tây Ninh, An Giang và Miền Bắc tại căn nhà số 12 đường Ng, khu phố 1, thị trấn C, huyện C thì bị Công an huyện C kiểm tra lập biên bản, thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 230 sim số 0396098688 dùng để mua bán số đề; 01 điện thoại di động

hiệu Samsung Galaxy loại A8+ dùng để liên lạc với gia đình và số tiền 2.800.000đ, trong đó có 360.000đ là tiền đánh số đề mà L chung cho bị cáo, còn lại là 2.440.000đ là tiền trước đây khi còn ghi số đề bị cáo B có cho bị cáo từ 100.000đ đến 200.000đ, ngày có ngày không, nay bị cáo xin tự nguyện nộp số tiền 2.440.000đ cho Nhà nước và xin nhận lại điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại A8+.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Từ tháng 01/2021, bị cáo bắt đầu bán số đề cho những người sống gần nhà bằng điện thoại di động hiệu Philips màu trắng có số thuê bao 0357434212 và nhận số đề từ bị cáo Nguyễn Văn M, theo thỏa thuận mua bán số đề như sau: mua 1.000đ 02 số 1 đài là 18 lô thì bị cáo lấy tiền 14.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 70, mua 1.000đ 03 số 1 đài là 17 lô thì bị cáo lấy tiền 13.500đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 600, mua 1.000đ 04 số 1 đài là 16 lô thì bị cáo lấy tiền 13.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 5000, số đá 2 con một đài mua 1.000đ thì bị cáo lấy tiền 28.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 600, số đá 2 con hai đài mua 1.000đ thì bị cáo lấy tiền 56.000đ, nếu trúng thì bị cáo chung 1 ăn 600. Sau đó bị cáo chuyển hết cho bị cáo Nguyễn Văn Nh để hưởng tiền hoa hồng, ngày 18/3/2021, bị cáo M gửi tin nhắn cho bị cáo tổng cộng 08 tin nhắn nhiều số đề đã bán hai đài Tây Ninh và An Giang với tổng số tiền bán số đề là 27.703.000đ, đến 15 giờ 50 phút, bị cáo mua thêm số đề bị cáo thích với tổng số tiền 1.155.000đ. Sau đó bị cáo nhắn tin cho chuyển 03 phơi đề các số đã bán qua tin nhắn cho bị cáo Nh với tổng số tiền 24.789.000đ và chuyển 04 phơi đề các số đã bán cho một người bán vé số dạo tên Xiêu với tổng số tiền 4.069.000đ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/3/2021, khi bị cáo và bị cáo M đang cùng nhau tổng hợp phơi đề trên điện thoại di động căn cứ kết quả xổ số kiến thiết của các đài Tây Ninh, An Giang và miền Bắc tại căn nhà số 12 đường Ng, khu phố 1, thị trấn C, huyện C thì bị Công an huyện C kiểm tra lập biên bản, thu giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Philips, màu trắng, sim số 0357434212, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 máy tính hiệu Casio, 01 cuốn lịch dùng để phơi đề, 01 cuốn tập học sinh, 01 cây bút mực màu xanh. Từ tháng 01/ 2021 đến ngày bị bắt, bị cáo thu lợi được khoảng 3.000.000đ và đã tiêu xài hết, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái nên đã nộp số tiền thu lợi bất chính tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Nay bị cáo xin được nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone để sử dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt chính:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Xử phạt bị cáo Lê Thị Mai Tr từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm về tội "Tổ chức đánh bạc";

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh số tiền từ 60.000.000đ đến 80.000.000đ về tội "Tổ chức đánh bạc";

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thị B số tiền từ 70.000.000đ đến 90.000.000đ về tội "Tổ chức đánh bạc";

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M số tiền từ 60.000.000đ đến 80.000.000đ về tội "Tổ chức đánh bạc";

2. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng Khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Mai Tr số tiền từ 20.000.000đ đến 50.000.000đ. Riêng các bị cáo Trần Thị B, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Văn M không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xét không phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a, b Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 25.000.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0012602 ngày 29/3/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi; số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 3.000.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0012606 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi ngày 01/4/2022; Số tiền 2.800.000đ (gồm 360.000đ là tiền bị cáo M bán số đề cho Lê Tự L và 2.440.000đ là số tiền bị cáo M thu lợi bất chính); 01 điện thoại di động hiệu Philips, màu trắng sim số 035.743.4212 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 230 sim số 039.609.8688; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, sim số 0919.587.553; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại Note 10 sim số 0969.197.719 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại A71 sim số: 0986.535.276 đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính hiệu Casio đã qua sử dụng, 01 cuộn lịch dùng để ghi phơi đề, 01 quyển tập học sinh đã qua sử dụng, 01 cây bút mực màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại cho:

+ Bị cáo Lê Thị Mai Tr số tiền 2.170.000đ;

+ Bị cáo Trần Thị B 01 điện thoại di động hiệu Iphone đã qua sử dụng;

+ Bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy đã qua sử dụng.

Các bị cáo Lê Thị Mai Tr, Nguyễn Văn Nh, Trần Thị B và Nguyễn Văn M không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Lê Thị Mai Tr nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

Bị cáo Nguyễn Văn Nh nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện để bị cáo được chăm lo cho gia đình.

Bị cáo Trần Thị B nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Văn M nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo Lê Thị Mai Tr, Nguyễn Văn Nh, Trần Thị B và Nguyễn Văn M có hành vi lợi dụng kết quả xổ số của các đài để bán số đề thắng thua bằng tiền với số tiền dùng để đánh bạc trong cùng một lần trên 20.000.000đ. Bằng hành vi trên thì các bị cáo Lê Thị Mai Tr, Nguyễn Văn Nh, Trần Thị B và Nguyễn Văn M đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố các bị cáo Lê Thị Mai Tr, Nguyễn Văn Nh, Trần Thị B và Nguyễn Văn M về tội "Tổ chức đánh bạc" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện chỉ vì mục đích thỏa mãn lợi ích của các bị cáo. Do đó, cần có xử lý các bị cáo bằng hình phạt nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Tr là người đứng ra nhận các phơi đề của bị cáo Nhã và những người khác để tổng hợp lại giao cho người khác nhằm hưởng tiền hoa hồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử lý bị cáo Tr mức hình phạt nghiêm hơn các bị cáo Nh, B, M là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét các bị cáo Lê Thị Mai Tr, Nguyễn Văn Nh, Trần Thị B và Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Tr, Nh, M phạm tội lần đầu, các bị cáo Tr, Nh, B có thân nhân là người có công với cách mạng, bị cáo Tr và bị cáo B đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Xét các bị cáo Lê Thị Mai Tr có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, từ lúc phạm tội bị phát hiện đến nay, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, chấp hành tốt lệnh triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân, Hội đồng xét xử xét nếu không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, do bị cáo Tr có đủ điều kiện quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Nh có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, chấp hành tốt lệnh triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền bị cáo Nh và bị cáo M cũng đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Thị B đứng ra tổ chức đánh bạc nhằm hưởng tiền hoa hồng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, chấp hành tốt lệnh triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền cũng đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Lê Thị Mai Tr đứng ra tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi nên Hội đồng xét xử xét cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tr theo quy định tại Khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo Trần Thị B, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Văn M không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét không phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 25.000.000đ. Đây là số tiền thu lợi bất chính bị cáo Tr tự nguyện giao nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện củ Chi theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0012602 ngày 29/3/2022, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 3.000.000đ. Đây là số tiền thu lợi bất chính bị cáo B tự nguyện giao nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện củ Chi theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0012606 ngày 01/4/2022, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 360.000đ. Đây là số tiền thu giữ của bị cáo M có được do bán số đề, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 2.440.000đ, tại phiên tòa, bị cáo M tự nguyện giao nộp để cấn trừ vào số tiền bị cáo thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Philips màu trắng sim số 035.743.4212 đã qua sử dụng. Đây là tài sản bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 230 sim số 039.609.8688. Đây là tài sản bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng. Đây là tài sản bị cáo Nh sử dụng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS số sim 0919.587.553. Đây là tài sản của Lê Văn Ng dùng để mua số đề, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại Note 10 sim số 0969.197.719. Đây là tài sản của Lê Tự L dùng để mua số đề, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại A71 sim số: 0986.535.276. Đây là tài sản của Lê Chí T dùng để mua số đề, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.170.000đ là tài sản của bị cáo Tr, không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhận lại, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo B, không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhận lại để sử dụng, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại A8+ là tài sản của bị cáo M, không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhận lại để sử dụng, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu trên là có căn cứ nên chấp nhận;

- 01 máy tính hiệu Casio, 01 cuộn lịch dùng để phơi đề, 01 quyển tập học sinh, 01 cây bút mực màu xanh, đây là công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này còn có các đối tượng tên Lucky, S 97 trắng, 5H là những người liên quan đến việc bán số đề cho bị cáo Tr, không rõ họ tên và lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được đề nghị loại trừ, đối với những đối tượng mua số đề tên Lê Văn Ng, Lê Tự L và Lê Chí T chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc các bị cáo Lê Thị Mai Tr, Trần Thị B, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Mai Tr, Trần Thị B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Nh phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mai Tr 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

3. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị B số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

4. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

5. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Mai Tr số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước;

6. Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0012602 ngày 29/3/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi; Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0012606 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi ngày 01/4/2022; 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Philips, màu trắng, Imei1: 868922022331926, Imeil2: 868922022361972, sim số 035.743.4212 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 230, Imei: 35730108391716, sim số 039.609.8688; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng số Imei: 353337071036999 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số Imei: 013420008105277 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, số máy: MT9G2VN/A, số seri: C39YM1PHJCPG3, dung lượng 64GB, sim số 0919.587.553; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, loại Note 10, Imei1: 351591116088173, Imei2: 351592116088171, sim số 0969.197.719 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, loại A71, Imei1: 353488117000529, số Imei2: 353409117000527, sim số: 0986.535.276 đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính hiệu Casio đã qua sử dụng, 01 cuộn lịch dùng để ghi phơi đề, 01 quyển tập học sinh đã qua sử dụng, 01 cây bút mực màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại cho:

+ Bị cáo Lê Thị Mai Tr số tiền 2.170.000đ (Hai triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng);

+ Bị cáo Trần Thị B 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 355397070622833 đã qua sử dụng;

+ Bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, loại A8+, Imei: 355113090550710/01 đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 206/LNK-CSĐT-CSHS ngày 18/11/2021 (bút lục số 226), Phiếu nhập kho vật chứng số 206/PNK ngày 18/11/2021 (bút lục số 225), Lệnh nhập kho vật chứng số 206/LNK-CSĐT-CSHS ngày 17/11/2021 (bút lục số 224), Lệnh nhập kho vật chứng số 05/LNK-CSĐT-CSHS ngày 27/12/2021 (bút lục số 476), Phiếu nhập kho vật chứng số 05/PNK ngày 27/12/2021 (bút lục số 475) và Lệnh nhập kho vật chứng số 208/LNK-CSĐT-CSHS ngày 27/12/2021 (bút lục số 474) của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

7. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: buộc các bị cáo Lê Thị Mai Tr, Nguyễn Văn Nh, Trần Thị B, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

8. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lê Thị Mai Tr).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA